

**PL1. TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA CÁC XÃ ĐÃ ĐẠT CHUẨN XÃ NTM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẮNG BÌNH**

*(Kèm theo Báo cáo số: 603 /BC-UBND ngày 24/11/2023 của UBND huyện Thăng Bình)*

TT	Địa phương	Tính đến thời điểm báo cáo (Theo Bộ tiêu chí mới tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022)																			Tiêu chí chưa đạt chuẩn đến thời điểm báo cáo				
		Số lượng	Tên tiêu chí																			Số lượng	Tiêu chí	Khối lượng còn lại chưa đạt	
<b>Tổng số 20 xã</b>		<b>354</b>																				<b>26</b>			
1	Xã Bình Tú	17																				2	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Tú đến năm 2030);	
			2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	13		Tổ chức sản xuất (Chi tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương);		
2	Xã Bình Chánh	19	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				
3	Xã Bình Giang	18		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	1	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Giang đến năm 2030);	
4	Xã Bình Quý	16																				3	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Quý đến năm 2030);	
			2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	6		Cơ sở vật chất văn hóa (Nhà văn hoá thôn Quý Mỹ đang được đầu tư xây mới, Nhà văn hóa thôn Quý Thạnh 1 đang hư hỏng, dự kiến xây mới và hoàn thành vào cuối năm 2025);		
			2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	13		Tổ chức sản xuất (Chi tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương);		
5	Xã Bình Định Bắc	17	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				18	19	2	16	Văn hóa (chỉ tiêu 16.1. Xã có 1/3 thôn đạt danh hiệu Thôn văn hóa năm 2022, đạt tỷ lệ 33,3%);
			17	Môi trường và an toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.1 Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt tỷ lệ dưới 25%).																					
6	Xã Bình An	17																				2	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình An đến năm 2030);	
			2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	13		Tổ chức sản xuất (Chi tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương);		
7	Xã Bình	17	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				18	19	2	16	Văn hóa (chỉ tiêu 16.1. Xã có 1/3 thôn đạt danh hiệu Thôn văn hóa năm 2022, đạt tỷ lệ 33,3%);

TT	Địa phương	Tính đến thời điểm báo cáo (Theo Bộ tiêu chí mới tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022)																		Tiêu chí chưa đạt chuẩn đến thời điểm báo cáo						
		Số lượng	Tên tiêu chí																		Số lượng	Tiêu chí	Khối lượng còn lại chưa đạt			
7	Định Nam		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	2	17	Môi trường và an toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.1 Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt tỷ lệ dưới 25%).		
8	Xã Bình Phú	19	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	0	0			
9	Xã Bình Trung	18		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	1	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Trung đến năm 2030);		
10	Xã Bình Trị	16																					3	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Trị đến năm 2030);	
				2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15								16	Văn hóa (chỉ tiêu 16.1. Xã có 1/3 thôn đạt danh hiệu Thôn văn hóa năm 2022, đạt tỷ lệ 33,3%);
																										17
11	Xã Bình Sa	19	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19					
12	Xã Bình Triều	16																					3	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Triều đến năm 2030);	
				2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15								16	Văn hóa (chỉ tiêu 16.1: Xã có 2/4 thôn đạt danh hiệu văn hóa năm 2022, đạt tỷ lệ 50%);
																										19
13	Xã Bình Nguyên	17																					2	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Nguyên đến năm 2030);	
				2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15								16	Văn hóa (chỉ tiêu 16.1. Xã có 1/3 thôn đạt danh hiệu Thôn văn hóa năm 2022, đạt tỷ lệ 33,3%);
14	Xã Bình Hải	17																					2	13	Tổ chức sản xuất (Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương);	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12										17	Môi trường và an toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.1 Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt tỷ lệ dưới 25%).
15	Xã Bình Đào	18		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	1	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Đào đến năm 2030);		

TT	Địa phương	Tính đến thời điểm báo cáo (Theo Bộ tiêu chí mới tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022)																			Tiêu chí chưa đạt chuẩn đến thời điểm báo cáo			
		Số lượng	Tên tiêu chí																			Số lượng	Tiêu chí	Khối lượng còn lại chưa đạt
16	Xã Bình Phục	17																				2	1	Quy hoạch (Đang thực hiện trình đồ án quy hoạch chung xã Bình Phục đến năm 2030);
				2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		14	15	16	17	18	19		13	Tổ chức sản xuất (Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương);
17	Xã Bình Dương	19	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
18	Xã Bình Nam	19	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
19	Xã Bình Lãnh	19	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
20	Xã Bình Quế	19	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
<b>Tổng cộng</b>		<b>354</b>																				<b>26</b>		
<b>Tiêu chí đạt</b>		<b>17.7</b>																						

TT	Địa phương	Tính đến thời điểm báo cáo (Theo Bộ tiêu chí mới tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022)		Tiêu chí chưa đạt chuẩn đến thời điểm báo cáo		
		Số lượng	Tên tiêu chí	Số lượng	Tiêu chí	Khối lượng còn lại chưa đạt